

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Sầm Thị Tươi.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 115/2023/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+ Anh Sùng Seo S, sinh ngày 16/3/1984

+ Chị Ly Thị M, sinh ngày 15/01/1980

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- **Người phiên dịch:** Chị Lù Thị N, năm sinh 1991

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S3, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/4/2023 và quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự; người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Sùng Seo S, chị Ly Thị M cùng trình bày:

Anh S và chị M đều là dân tộc Mông, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa của huyện S. Năm 2000 khi anh S mới 16 tuổi thì cha mẹ đẻ của anh muốn anh lấy vợ để có thêm người về giúp gia đình làm ruộng nương nên đã đi tìm hỏi chị M khi đó 20 tuổi về cho anh làm vợ; anh chị ở với nhau đến ngày 10/02/2002 khi anh S mới hơn 17 tuổi thì có cán bộ đến tận từng nhà để thực hiện đăng ký kết hôn; nghe theo lời cha mẹ đẻ của anh S, anh S đã ký và chị M đã điểm chỉ vào giấy chứng nhận kết hôn là đúng. Khi đó anh chị chỉ nghe theo lời cha mẹ mà đăng ký kết hôn. Để đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn với chị M, cha mẹ đẻ của anh S đã bảo anh S kê khai

đăng ký kết hôn ghi tên là Sùng A Sênh, sinh năm 1982. Sau khi kết hôn với nhau, anh chị chung sống đã có 4 người con chung nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, xúc phạm nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cãi chửi nhau, đánh nhau và chung sống không hạnh phúc đến nay là năm 2023. Tháng 3/2023 do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã tìm các giấy tờ cá nhân để làm thủ tục ly hôn với nhau thì tại giấy chứng nhận kết hôn của anh chị ghi bên chồng là Sùng A Sênh, sinh năm 1982. Thực tế anh S tên là Sùng Seo S, sinh ngày 16/3/1984 mới chính xác. Từ trước đến nay trong giấy tờ cá nhân của anh S gồm: Giấy khai sinh, căn cước công dân; giấy khai sinh của các con; xác nhận thông tin về cư trú đều tên là Sùng Seo S, sinh năm 1984 mới chính xác. Như vậy khi anh chị đăng ký kết hôn với nhau thì anh chị đều thực hiện theo ý của cha mẹ bảo, cha mẹ bảo gì thì anh chị thực hiện như thế nên anh S mới hơn 17 tuổi đã kết hôn vi phạm về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2000; vì thế việc kết hôn của anh chị không phải do nam và nữ tự nguyện quyết định mà kết hôn theo ý của cha mẹ; vì bên chồng chưa đủ tuổi kết hôn mà đã kết hôn nên vi phạm khoản 2 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Khi đối chiếu Giấy chứng nhận kết hôn trên với Giấy khai sinh, căn cước công dân; giấy khai sinh của các con; xác nhận thông tin về cư trú của anh S thì thấy việc đăng ký kết hôn của anh chị vào ngày 10/02/2002 là kết hôn trái pháp luật. Vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và vi phạm tính tự nguyện khi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 chỉ vì muốn theo ý của cha mẹ nên anh chị đã đồng ý kết hôn với nhau.

Vì vậy anh chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Hủy việc kết hôn được cấp ngày 10/02/2002 tại UBND xã Lùng Sui nay là xã L2, huyện S, tỉnh Lào Cai giữa anh chị.

Đến nay anh chị chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên khi Tòa án hủy hôn nhân thì anh chị cũng đề nghị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tuyên bố anh chị chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 04 người con chung là cháu Sùng Thị K, sinh ngày 11/6/2001; cháu Sùng Thị P, sinh ngày 09/3/2004; cháu Sùng Thị Đ, sinh ngày 09/01/2006 và cháu Sùng Văn C, sinh ngày 27/3/2010. Nay cháu Lan, cháu Pàng đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, đã lập gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Sùng Thị Đ và cháu Sùng Văn C thì anh chị thỏa thuận như sau: Anh Sùng Seo S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Văn C cho đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi; chị Ly Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị Đ cho đến khi cháu Đào đủ 18 tuổi. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M đều không yêu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 10; khoản 1,3 Điều 11; Điều 12; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 369; Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng của anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M: Anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chính cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về lệ phí và quyền kháng cáo: Quyết định lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M kết hôn ngày 10/02/2002 tại UBND xã Lùng Sui nay là xã L2, huyện S, tỉnh Lào Cai theo ý của cha mẹ đẻ của anh S, việc kết hôn của anh chị không phải do anh chị tự nguyện quyết định và khi đó anh S mới 17 tuổi 10 tháng 26 ngày chưa đủ tuổi kết hôn mà đã kết hôn. Vì vậy việc kết hôn của anh chị đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1,2 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M có quyền yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh chị.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết:

Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Sui nay là xã L2, huyện S là nơi cư trú của anh chị khi đăng ký kết hôn, căn cứ vào nơi cư trú của anh chị thì Ủy ban nhân dân xã Lùng Sui nay là xã L2, huyện S đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định tại Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về thẩm quyền đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai bên kết hôn là cơ quan đăng ký kết hôn. Như vậy việc đăng ký kết hôn đúng tại cơ quan có thẩm quyền.

Nay anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M đều cư trú tại xã L2, huyện S; anh chị cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh chị nên Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

1.3. Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M trình bày khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Sui nay là xã L2, huyện S, tỉnh Lào Cai vào ngày 10/02/2002, thời điểm đăng ký kết hôn anh S mới 17 tuổi 10 tháng 26 ngày đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn đối với bên nam, được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; anh chị kết hôn với nhau là theo ý của cha mẹ của anh S mà không phải do anh chị tự nguyện quyết định kết hôn nên đã vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2000. Nay anh chị yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật và chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Xét thấy, tại Giấy khai sinh, căn cước công dân; giấy khai sinh của các con; xác nhận thông tin về cư trú của anh S thì anh S họ tên là Sùng Seo S, sinh ngày 16/3/1984. Như vậy, anh S họ tên chính xác là Sùng Seo S, sinh ngày 16/3/1984 là có căn cứ. Đối chiếu với giấy chứng nhận kết hôn của anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 10/02/2002 do Ủy ban nhân dân xã Lùng Sui nay là xã L2, huyện S cấp thì anh Sùng Seo S thời điểm đăng ký kết hôn mới 17 tuổi 10 tháng 26 ngày. Anh chị đều xác nhận việc anh chị kết hôn là do cha mẹ của anh S tự ý sắp đặt mà không phải do anh chị tự nguyện kết hôn với nhau. Như vậy việc kết hôn của anh chị đã vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại khoản 1,2 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nay anh chị đều yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1,2 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M.

[3] Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, anh chị đều xác nhận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do thiếu tôn trọng nhau, xúc phạm nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cãi chửi nhau, đánh nhau và chung sống không hạnh phúc, nay anh chị đều có yêu cầu khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp, căn cứ

khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 04 người con chung là cháu Sùng Thị K, sinh ngày 11/6/2001; cháu Sùng Thị P, sinh ngày 09/3/2004; cháu Sùng Thị Đ, sinh ngày 09/01/2006 và cháu Sùng Văn C, sinh ngày 27/3/2010. Nay cháu Lan, cháu Pàng đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, đã lập gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Sùng Thị Đ và cháu Sùng Văn C thì anh chị thỏa thuận như sau: Anh Sùng Seo S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Văn C cho đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi; chị Ly Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị Đ cho đến khi cháu Đào đủ 18 tuổi. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đào và cháu Chính, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con là phù hợp với khoản 2 Điều 12; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1,2 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 10, Điều 11 và khoản 1,2 Điều 12; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 149; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M.

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M.

Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M như sau: Anh Sùng Seo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Văn C, sinh ngày 27/3/2010 cho đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi; chị Ly Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị Đ, sinh ngày 09/01/2006 cho đến khi cháu Đào đủ 18 tuổi. Anh Sùng Seo S, chị Ly Thị M không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Sùng Seo S và chị Ly Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006987 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã L2, huyện S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi